

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 299

Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (3)

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa nơi mười lực của Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa nơi mười lực của Phật thì chẳng phải là mười lực của Phật; vì tánh sâu xa của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của pháp không quên mất là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của trí Nhất thiết là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của trí Nhất thiết thì chẳng phải là trí Nhất thiết; vì tánh sâu xa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả Dự lưu là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của quả Dự lưu thì chẳng phải là quả Dự lưu; vì tánh sâu xa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị Độc giác là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của quả vị Độc giác thì chẳng phải là quả vị Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì

sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của sắc thì chẳng phải là sắc; vì tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh khó suy lường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh khó suy lường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tỷ giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh khó suy lường của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thiệt giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của thiệt giới thì chẳng phải là thiệt giới; vì tánh khó suy lường của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Nay Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thân giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của thân giới thì chẳng phải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là thân giới; vì tánh khó suy lường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của ý giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của địa giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của vô minh là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh khó suy lường của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của Bồ thí ba-la-mật-đa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của Bồ thí ba-la-mật-đa thì chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; vì tánh khó suy lường của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng phải là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không bên trong là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của pháp không bên trong thì chẳng phải là pháp không bên trong; vì tánh khó suy lường của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của chân như là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của chân như thì chẳng phải là chân như; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng phải là pháp giới cho

đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế khổ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của Thánh đế khổ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; vì tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn Tĩnh lực là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của bốn Tĩnh lực thì chẳng phải là bốn Tĩnh lực; vì tánh khó suy lường của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tám Giải thoát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của tám Giải thoát thì chẳng phải là tám Giải thoát; vì tánh khó suy lường của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn Niệm trụ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của bốn Niệm trụ thì chẳng phải là bốn Niệm trụ; vì tánh khó suy lường của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thì chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát Không là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát Không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của năm loại mắt là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sáu phép thần thông là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh khó suy lường của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường nơi mười lực của Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường nơi mười lực của Phật thì chẳng phải là mười lực của Phật; vì tánh khó suy lường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không quên mất là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của trí Nhất thiết là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của trí Nhất thiết thì chẳng phải là trí Nhất thiết; vì tánh khó suy lường của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả Dự lưu là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của quả Dự lưu thì chẳng phải là quả Dự lưu; vì tánh khó suy lường của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị Độc giác là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của quả vị Độc giác thì chẳng phải là quả vị Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh khó suy lường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của sắc thì chẳng phải là sắc; vì tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh vô lượng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh vô lượng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tỷ giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh vô lượng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thiệt giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của thiệt giới thì chẳng phải là thiệt giới; vì tánh vô lượng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thân giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh vô lượng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của ý giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của địa giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh vô lượng của thủy,

hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của vô minh là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh vô lượng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của Bồ thí ba-la-mật-đa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của Bồ thí ba-la-mật-đa thì chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; vì tánh vô lượng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng phải là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không bên trong là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của pháp không bên trong thì chẳng phải là pháp không bên trong; vì tánh vô lượng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của chân như là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của chân như thì chẳng phải là chân như; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế khổ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của Thánh đế khổ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; vì tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn Tịch lự là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của bốn Tịch lự thì chẳng phải là bốn Tịch lự; vì tánh vô lượng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tám Giải thoát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của tám Giải thoát thì chẳng phải là tám Giải

thoát; vì tánh vô lượng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn Niệm trụ là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của bốn Niệm trụ thì chẳng phải là bốn Niệm trụ; vì tánh vô lượng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thì chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát Không là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát Không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của năm loại mắt là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sáu phép thần thông là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh vô lượng của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng nơi mười lực của Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng nơi mười lực của Phật thì chẳng phải là mười lực của Phật; vì tánh vô lượng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không quên mất là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của trí Nhất thiết là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của trí Nhất thiết thì chẳng phải là trí Nhất thiết; vì tánh vô lượng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả Dự lưu là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của quả Dự lưu thì chẳng phải là quả Dự lưu; vì tánh vô lượng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị Độc giác là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của quả vị Độc giác thì chẳng phải là quả vị Độc giác.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đã rất sâu xa, khó suy lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu thì chẳng nên nói trước hàng Bồ-tát mới tu học Đại thừa vì khi họ thoáng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, lòng sinh kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc, chẳng thể tin hiểu, chỉ nên nói trước hàng Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển, vì khi họ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lòng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không nghi hoặc; nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tư duy theo như lý, vì người điễn nói.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Thưa Đại đức, nếu ở trước hàng Bồ-tát mới tu học Đại thừa mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Này Kiều-thi-ca, nếu ở trước hàng Bồ-tát mới tu học Đại thừa mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì khi nghe họ sẽ kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng; do sự tạo tác ấy làm tăng trưởng mới chiêu cảm các nghiệp đọa vào cõi ác, chìm đắm theo ba đường ác; ở lâu trong nẻo sinh tử, khó đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế chẳng nên ở trước Bồ-tát mới tu học kia mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên đế Thích lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Thưa Đại đức, có vị Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký mà khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Có đấy! Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy chẳng bao lâu sẽ được thọ ký quả vị Đại Bồ-đề. Này Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, nếu chưa được thọ ký thì chẳng qua một hoặc hai cảnh giới Phật, nhất định sẽ được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng như ông đã nói! Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát từ lâu đã học

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại thừa, từ lâu đã phát đại nguyện, từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ lâu đã cúng dường chư Phật, từ lâu đã phụng sự các bậc thiện hữu, thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi; nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng, tư duy đúng theo lý, vì người diễn nói, hoặc tùy sức tu hành theo như điều đã nêu bày.

